

**UBND HUYỆN PHÚ QUÝ**  
**TRƯỜNG THCS NGŨ PHỤNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Nguyễn Văn Hải	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Công Thành	Phó Hiệu trưởng	Phó CT HĐ	
3	Đặng Thị Hồng Bảo	Giáo viên	Thư ký HĐ	
4	Nguyễn Thị Thanh Thúy	CT Công đoàn	Ủy viên	
5	Huỳnh Minh Hữu	TPT Đội	Ủy viên	
6	Đỗ Thị Thùy Dương	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
8	Nguyễn Đức Thọ	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
9	Phạm Thị Thương	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
10	Nguyễn Quốc Thắng	Tổ trưởng VP	Ủy viên	

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục chữ viết tắt	4
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	7
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	15
Tiêu chí 1.3	16
Tiêu chí 1.4	17
Tiêu chí 1.5	19
Tiêu chí 1.6	20
Tiêu chí 1.7	22
Tiêu chí 1.8	23
Tiêu chí 1.9	24
Tiêu chí 1.10	26
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	
Tiêu chí 2.1	28
Tiêu chí 2.2	29
Tiêu chí 2.3	31
Tiêu chí 2.4	32
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	
Tiêu chí 3.1	34
Tiêu chí 3.2	35
Tiêu chí 3.3	36
Tiêu chí 3.4	37
Tiêu chí 3.5	38
Tiêu chí 3.6	40
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	
Tiêu chí 4.1	41
Tiêu chí 4.2	43
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	

Tiêu chí 5.1	45
Tiêu chí 5.2	47
Tiêu chí 5.3	48
Tiêu chí 5.4	50
Tiêu chí 5.5	51
Tiêu chí 5.6	52
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	<b>56</b>
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	<b>59</b>

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Stt</b>	<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Nghĩa đầy đủ</b>
1	UBND	Ủy ban nhân dân
2	CMHS	Cha mẹ học sinh
3	GV-NV	Giáo viên, nhân viên
4	BGH	Ban giám hiệu
5	TNTP	Thiếu niên tiên phong
6	GDCD	Giáo dục công dân
7	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
8	CLB TDTT	Câu lạc bộ Thể dục thể thao
9	THCS	Trung học cơ sở
10	GV	Giáo viên
11	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		x	x	
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	

Tiêu chí 5.5		x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	

**Kết quả:** Đạt Mức 2

### 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1		x	
2		x	
3		x	
4		x	
5		x	
6		x	

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 2

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

**Tên trường: TRƯỜNG TRUNG HỌC SƠ SỞ NGŨ PHỤNG**  
**Cơ quan chủ quản: UBND HUYỆN PHÚ QUÝ**

Tỉnh	Bình Thuận	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Văn Hải
Huyện	Phú Quý	Điện thoại	0252 3505 192
Xã	Ngũ Phụng	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Website	www.nguphung.edu.vn
Năm thành lập trường	2004	Số điểm trường	
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

**1. Số lớp học:**

Số lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	5	5	4	4	4
Khối lớp 7	4	4	5	4	4
Khối lớp 8	5	3	4	4	4
Khối lớp 9	4	4	3	3	4
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>16</b>

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:**

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học						
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						

2	Phòng học bộ môn						
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phục vụ học tập						
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị						
1	Phòng kiên cố	9	9	9	9	9	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
<b>III</b>	Thư viện	1	1	1	1	1	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác						
	<b>Cộng</b>	28	28	28	28	28	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1				1		
Phó hiệu trưởng	1				1		
Giáo viên	33	19			33		
Nhân viên	6	4		2	4		
<b>Cộng</b>	<b>41</b>	<b>23</b>		<b>2</b>	<b>39</b>		

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	34	31	31	31	31
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,89	1,93	1,93	2,07	1,93
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,07	0,06	0,06	0,06	0,06
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	8	8	5	5	4
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên		1			

**4. Học sinh:**

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	522	524	491	489	477	
	- Nữ	294	299	268	273	249	
	- Dân tộc thiểu số						
	- Khối lớp 6	155	167	149	121	131	
	- Khối lớp 7	112	134	147	128	114	
	- Khối lớp 8	148	95	117	131	115	
	- Khối lớp 9	107	128	78	109	117	
2	Tổng số tuyển mới	156	155	143	116	128	
3	Học 2 buổi/ngày						
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	29	32,8	30,7	32,6	29,8	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	509 97,5%	495 94,5%	463 94,3%	463 94,7%	460 95,8%	
	- Nữ	294	295	259	264	246	

		100%	98,7%	96,6%	91,7%	98,0%	
	- Dân tộc thiểu số						
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	4	1	/	/	/	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	19	18	11	12	11	
	- Nữ	8	8	6	8	8	
	- Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt						

b) Kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	20,69%	20,04%	22,40%	26,99%	26,21	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	32,18%	31,11%	32,38%	32,92%	35,85	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	15,52%	9,35%	11,41%	10,83%	9,02	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	61,69%	59,73%	62,12%	57,26%	64,36	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	20,50%	25,95%	24,64%	30,67%	25,19	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	12,07%	10,69%	8,35%	6,95%	7,13	

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ:**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường:**

Trường THCS Ngũ Phụng được thành lập vào ngày 31/8/2004. Sau 13 năm đi vào hoạt động, ngày 08/11/2017 trường THCS Ngũ Phụng được UBND tỉnh Bình Thuận công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Năm học 2021-2022, trường có 16 lớp với 477 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là 41/23 nữ, trong đó: cán bộ quản lý 2/0; giáo viên 33/19 nữ; nhân viên 6/4 nữ; đảng viên 35/21 nữ. Trình độ chuyên môn: Đại học 36, Cao đẳng 2, Trung cấp 1, còn lại 2 (Hợp đồng theo Nghị định 68).

Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của UBND huyện Phú Quý, Phòng Văn xã và Chính quyền địa phương xã Ngũ Phụng, đặc biệt luôn có sự ủng hộ, đồng hành của Ban đại diện CMHS trường. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục, hưởng ứng nhiệt tình các phong trào thi đua của trường, của ngành. Đội ngũ giáo viên giảng dạy nhiệt tình, ngày càng được nâng cao về chất lượng, nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, cấp Trường; chất lượng học tập của học sinh có tiến bộ. Trường có đầy đủ hệ thống các phòng học, phòng hỗ trợ giảng dạy, phòng hành chính; trang thiết bị, đồ dùng dạy học đủ theo danh mục tối thiểu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn hỗ trợ tích cực, có hiệu quả, tạo mối gắn kết chặt chẽ giữa hai môi trường giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhà trường rất chú trọng việc phân công giáo viên giảng dạy hợp lý, theo đúng chuyên môn được đào tạo. Tích cực đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên tham gia học bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn để nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, xây dựng nội quy học sinh và quy chế thi đua trong GV-NV một cách cụ thể, chi tiết. Quản lý tốt việc thực hiện nội quy của học sinh và quy chế chuyên môn của giáo viên. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, rèn luyện kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm đối với xã hội, đối với bản thân cho học sinh.

Công tác xã hội hoá giáo dục ở địa phương chưa có nhiều chuyển biến, công tác phối kết hợp ba môi trường giáo dục chưa chặt chẽ. Vẫn còn nhiều phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em. Tình hình học sinh bỏ học vẫn còn nhiều, đặc biệt là sau dịp nghỉ hè, ý thức học tập của học sinh chưa cao.

## **2. Mục đích tự đánh giá:**

Nhằm xác định rõ mục tiêu phát triển nhà trường trong từng giai đoạn. Từ đó có kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động trên tất cả các lĩnh vực của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; ***làm cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.***

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:**

Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá theo Quy định được ban hành theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Để triển khai tốt quy trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá. Hội đồng có 10 thành viên bao gồm đại diện chi bộ, lãnh đạo nhà trường, đại diện tổ chức công đoàn, tổ trưởng chuyên môn và một số giáo viên có năng lực. Chủ tịch hội đồng đã triển khai công tác tự đánh giá đến tất cả các thành viên, đồng thời tập huấn công tác tự đánh giá cho tất cả các nhóm. Tất cả các nhóm trong hội đồng tự đánh giá đã có sự phối hợp, cộng tác tốt trong việc thu thập, xử lý phân loại thông tin, minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan thực trạng của nhà trường. Sau khi phân tích, kiểm tra độ tin cậy, xác định tính chính xác, mức độ phù hợp với yêu cầu của từng tiêu chí tương ứng trong từng tiêu chuẩn, các nhóm lập phiếu đánh giá từng tiêu chí. Trên cơ sở đó, hội đồng tự đánh giá tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá.

Việc tự đánh giá của nhà trường được tiến hành theo quy trình:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ:**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **1/ Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

## **Mở đầu:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học). Các tổ chức như: Chi bộ, Công đoàn, Đội TNTP, các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng đều hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ và quản lý điều hành của BGH nhà trường. Hội đồng trường hoạt động tích cực, có hiệu quả. Các hoạt động trong nhà trường đều được đội ngũ thực hiện nghiêm túc theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Điều đó đã giúp cho nhà trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ trong từng năm học.

## **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

### *Mức 1:*

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

### *Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

### *Mức 3:*

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Ngũ Phụng giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2029. Những nội dung được đề ra trong kế hoạch chiến lược đều phù hợp với mục tiêu được quy định tại Luật giáo dục, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời tương xứng với các nguồn lực của nhà trường. [1.1-01]

Kế hoạch chiến lược của trường đã được xây dựng bằng văn bản cụ thể, khoa học và đã được Phòng Văn xã huyện Phú Quý phê duyệt, cho phép triển khai thực hiện. [1.1-01]

Sau khi Kế hoạch chiến lược được cấp trên phê duyệt, Hiệu trưởng đã triển khai các nội dung cốt lõi trong kế hoạch đến toàn thể đội ngũ GV-NV và Ban đại diện CMHS. Đồng thời niêm yết trên website của nhà trường (www.nguphung.edu.vn). [1.1-02]

#### Mức 2:

Nhà trường tổ chức giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển bằng các giải pháp, đó là phát huy vai trò tự giám sát của tập thể GV-NV trong nhà trường, đặc biệt là vai trò trách nhiệm của các thành viên trong Hội đồng trường, các thành viên trong Ban Thanh tra nhân dân. Các ý kiến giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược đều được thảo luận tại các cuộc định kỳ hoặc đột xuất của nhà trường. Trọng tâm là tại các cuộc họp hàng năm của Hội đồng trường và Hội nghị công chức, viên chức đầu mỗi năm học. [1.1-03], [1.1-04].

#### Mức 3:

Định kỳ hàng năm tại các cuộc họp của Hội đồng trường, của Hội nghị công chức, viên chức đều tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung và điều chỉnh nội dung trong kế hoạch chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. [1.1-03], [1.1-04].

Khi tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược, Hiệu trưởng đã tranh thủ lấy ý kiến đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường, của tập thể GV-NV và Ban đại diện CMHS. [1.1-05]

### **2. Điểm mạnh:**

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng kịp thời, nội dung phù hợp với nguồn lực của nhà trường, với các điều kiện về kinh tế-xã hội của địa phương, thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện. Định kỳ có tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung và điều chỉnh nội dung trong kế hoạch chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

### **3. Điểm yếu:**

Việc tham mưu cho cấp trên nhằm tranh thủ các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường theo những nội dung trong kế hoạch chiến lược chưa được lãnh đạo nhà trường quan tâm đúng mức. Chưa có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực từ phía đội ngũ GV-NV nhằm hiến kế để đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tăng cường công tác tham mưu để tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường phát triển về cơ sở vật chất. Phát huy vai trò trách nhiệm, ý thức tự giác xây dựng nhà trường của đội ngũ GV-NV. Tiếp tục duy trì các cuộc họp định kỳ

của Hội đồng trường đề tranh thủ các ý kiến đóng góp nhằm định hướng, điều chỉnh kế hoạch chiến lược một cách phù hợp với yêu cầu thực tế của nhà trường trong từng năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

*Mức 1:*

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường có Hội đồng trường; hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật (Hội đồng khác). Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường đều được tổ chức thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. [1.1-03], [1.2-01], [1.2-02]

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường luôn tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo các quy định hiện hành.

Định kỳ Hội đồng trường đều có tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động của mình. Các hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ theo từng thời điểm công việc. [1.1-03], [1.2-01], [1.2-02]

Mức 2:

Hội đồng trường họp thường kỳ ba lần trong năm để quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường. Huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, bảo đảm cho nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục đã đề ra. Hội đồng trường và các hội đồng khác đều hoạt động có nề nếp, đạt hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. [1.1-03], [1.2-01], [1.2-02]

#### **2. Điểm mạnh:**

Định kỳ, hội đồng trường và các hội đồng khác đều được thành lập, củng cố, kiện toàn với đầy đủ thành phần theo quy định. Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động tích cực, mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **3. Điểm yếu:**

Đại diện của Ban đại diện CMHS (thành viên trong Hội đồng trường) chưa tham gia đều ở các kỳ họp của Hội đồng trường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục tác động nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của từng thành viên trong Hội đồng trường. Tranh thủ ý kiến đóng góp từ các cuộc họp của Hội đồng trường để xây dựng và phát triển nhà trường.

Tiếp tục duy trì tốt chế độ họp định kỳ của Hội đồng trường và các hội đồng khác.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

*Mức 3:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Tổ chức Công đoàn và Đội TNPT trong nhà trường được cơ cấu tổ chức theo quy định. Hoạt động của hai tổ chức này luôn tuân thủ các quy định của tổ chức cấp trên và các quy định của pháp luật Nhà nước. Định kỳ hàng năm đều có tổ chức rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động. Từ đó tiếp tục đề ra phương hướng hoạt động cho thời gian tiếp theo. [1.3-01], [1.3-02]

Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã Ngũ Phụng. Cơ cấu về tổ chức

và những hoạt động của chi bộ luôn đảm bảo thực hiện đúng các nguyên tắc và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 2017 đến năm 2021 chi bộ luôn đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [1.3-03]

Công đoàn phối hợp với nhà trường thực hiện tốt việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phát động các phong trào thi đua; quan tâm động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ. Đội TNTP Hồ Chí Minh đã thực hiện tốt việc giáo dục đội viên thực hiện tốt nội quy trường lớp, thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy; phối hợp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống và các phong trào thi đua trong nhà trường. [1.3-01], [1.3-02]

Mức 3:

Từ năm 2017 đến năm 2021 chi bộ luôn đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 2 năm đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [1.3-03]

Ngoài những đóng góp tích cực, hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tổ chức Công đoàn và Đội TNTP còn tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương. Cùng với các lực lượng tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. [1.3-01], [1.3-02]

## **2. Điểm mạnh:**

Hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể trong nhà trường luôn được tổ chức bài bản, đúng quy định, góp phần quan trọng thúc đẩy nhà trường phát triển toàn diện.

## **3. Điểm yếu:**

Hình thức sinh hoạt chi bộ chưa thực sự phong phú, một số ít Công đoàn viên chưa tích cực tham gia các hoạt động Công đoàn, mô hình tổ chức các hoạt động Đội TNTP chưa có nhiều đổi mới qua từng năm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng :**

Cấp ủy Chi bộ chú trọng hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cùng với việc tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chuyên môn, thường xuyên rà soát chất lượng học lực, hạnh kiểm để có hướng chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng Chi bộ hàng năm.

Quán triệt Công đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động Công đoàn. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức nhiều sân chơi mới cho các chi đội và đội viên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

*Mức 1:*

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

*Mức 3:*

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường THCS Ngũ Phụng là trường THCS hạng 2, trường có 1 hiệu trưởng và 1 Phó hiệu trưởng. Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đúng theo quy định [1.4-01]

Trường có 4 tổ chuyên môn: Tổ Toán-Tin, Tổ Lý-Hóa-Sinh-Công nghệ, Tổ Xã hội, Tổ Anh-Thể dục-Nhạc-Mỹ Thuật và 1 Tổ Văn phòng. Hàng năm nhà trường đều thực hiện tốt công tác bổ nhiệm đội ngũ tổ trưởng, tổ phó của các tổ đúng theo quy định. [1.4-02]

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng và tổ chức thực hiện tốt nội dung kế hoạch đã đề ra, đảm bảo đúng theo yêu cầu của các quy định hiện hành. [1.4-03], [1.4-04], [1.4-05], [1.4-06], [1.4-07]

Mức 2:

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn đều thực hiện từ 1-2 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, lồng ghép trong các chuyên đề những nội dung rèn luyện kỹ năng cuộc sống, từng bước giúp học sinh hoàn thiện nhân cách. Định kỳ hàng tháng các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều tổ chức họp để kiểm tra, rà soát, đánh giá lại các hoạt động trong tháng qua, đồng thời điều chỉnh rút kinh nghiệm những vấn đề còn thiếu sót. Trên cơ sở đó đề ra phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo. [1.4-03], [1.4-04], [1.4-05], [1.4-06], [1.4-07]

Mức 3:

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những tham mưu, đề xuất thiết thực nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường: Xây dựng cảnh quan môi trường, các biện pháp giáo dục học sinh cá biệt, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học. Tuy nhiên, hoạt động các tổ chưa có sự bức phá, một số chuyên đề còn mang nặng tính hình thức.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng luôn được cơ cấu tổ chức đúng quy định. Đội ngũ cốt cán có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ đổi mới. Công tác kế hoạch luôn được chú trọng, duy trì đều đặn nền nếp trong hoạt động chuyên môn.

## **3. Điểm yếu:**

Hoạt động chuyên môn ở các tổ chưa có nhiều sự sáng tạo, bức phá; một số chuyên đề còn mang nặng hình thức. Một vài cá nhân chưa thực sự tâm huyết với công việc.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng :**

Tiếp tục duy trì nền nếp sinh hoạt ổn định của các tổ. Tăng cường công tác lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ; cải tiến nội dung sinh hoạt trong các chuyên đề về nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc của đội ngũ. Phát huy tối đa trí tuệ tập thể nhằm tìm nhiều giải pháp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

*Mức 1:*

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

*Mức 2:*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.*

*Mức 3:*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

#### Mức 1:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, nhà trường đều có đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9. Riêng trong năm học 2021-2022, trường có 16 lớp, trong đó khối 6 có 4 lớp, khối 7 có 4 lớp, khối 8 có 4 lớp, khối 9 có 4 lớp. [1.5-01]

Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có lớp trưởng, 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp được chia đều thành nhiều tổ học sinh. Mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra. [1.5-02].

Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh được tham gia góp ý xây dựng tập thể lớp, xây dựng góp ý cho bạn; tự đánh giá, đánh giá bạn, được quyền ứng cử, đề cử và bình bầu ban cán sự của lớp. [1.5-02].

#### Mức 2:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, số lớp trong mỗi năm học của nhà trường chỉ dao động từ 15 đến 18 lớp. Số học sinh trong mỗi lớp bình quân có khoảng 32 học sinh, đảm bảo theo quy định. [1.5-01]

#### Mức 3:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, số lớp trong mỗi năm học của nhà trường chỉ dao động từ 15 đến 18 lớp. Số học sinh trong mỗi lớp bình quân có khoảng 32 học sinh, đảm bảo theo quy định. [1.5-01]

### **2. Điểm mạnh:**

Trường có đầy đủ các khối lớp, các lớp được sắp xếp hợp lý, số học sinh trong lớp đảm bảo theo quy định.

### **3. Điểm yếu:** Không

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức lớp học và phân chia số học sinh ở mỗi lớp đảm bảo theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tham mưu kịp thời với Phòng Văn xã, Ban Tổ chức-Nội vụ huyện để sắp xếp hợp lý số lớp vào đầu mỗi năm học.

### **5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

#### Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

*Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

*Mức 3:*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ theo quy định của Điều lệ trường trung học, đồng thời tổ chức lưu trữ các loại hồ sơ đầy đủ, khoa học. [1.6-01]

Hàng năm, nhà trường có lập dự toán ngân sách và được cấp trên phê duyệt. Trên cơ sở đó nhà trường đã tổ chức thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Tổ chức công khai việc chi tiêu tài chính theo các kỳ trong năm, thực hiện tốt công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản theo hướng dẫn của các văn bản hiện hành. Nhà trường có Quy chế chi tiêu nội bộ, định kỳ hàng năm nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến trong GV-VN để bổ sung, điều chỉnh nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [1.6-02], [1.6-03]

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản luôn được thực hiện đúng mục đích và có hiệu quả; đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. [1.6-04]

Mức 2:

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản đạt hiệu quả. Đối với công tác hành chính, nhà trường đang tiến đến số hóa các loại hồ sơ; sử dụng chương trình vnEdu, sơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, Office 365, phần mềm Thời khóa biểu, ... Đối với công tác quản lý tài chính, tài sản thì dùng phần mềm Misamimoso.net, chương trình thanh toán trực tuyến.

Từ năm 2017 đến nay nhà trường không để xảy ra vi phạm về quản lý hành chính, tài chính và tài sản. [1.6-04]

Mức 3:

Đặc thù của nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập, kinh phí hoạt động đều do nhà nước cấp. Vì vậy nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính.

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ theo quy định. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện đúng mục đích và có hiệu quả. Các khoản thu chi, mua sắm tài sản trong nhà trường đều thực hiện đúng quy định, không xảy ra khiếu nại tố cáo liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản.

### **3. Điểm yếu:**

Việc bảo quản các thiết bị điện tử, hệ thống máy tính ở các phòng học bộ môn chưa thực sự hiệu quả. Nguyên nhân một phần là do thời tiết, khí hậu vùng biển, một phần do ý thức sử dụng và bảo quản của một bộ phận học sinh chưa cao. Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính ngoài ngân sách được cấp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt hệ thống hồ sơ sổ sách theo Điều lệ trường trung học, tiếp tục sử dụng và khai thác thêm những tiện ích của phần mềm Misamimosa.net.

Tăng cường công tác giáo dục học sinh ý thức bảo quản cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị trong nhà trường. Nghiên cứu tìm nguồn hỗ trợ tài chính từ các tổ chức phi Chính phủ, các mạnh thường quân để tăng cường thêm về cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính ngoài ngân sách được cấp.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

*Mức 2:*

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

*Mức 1:*

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên sát với thực trạng của đơn vị. Động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham

gia tập huấn chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận, Phòng Văn xã huyện Phú Quý tổ chức. [1.7-01]

Tổ chức phân công nhiệm vụ cho GV-NV rõ ràng, đúng năng lực, phù hợp với chuyên môn và năng lực của từng người, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. [1.7-02], [1.7-03]

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được đảm bảo các quyền như quy định theo Luật giáo dục, Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. [1.3-01], [1.7-04]

Mức 2:

Định kỳ, nhà trường đều có kiểm tra, đánh giá, nhận xét, tư vấn nhằm thúc đẩy quá trình thực hiện nhiệm vụ cũng như đạo đức nghề nghiệp để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực chuyên môn, tự trau dồi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Ngoài ra nhà trường còn phân công giáo viên tham gia các Câu lạc bộ, duy trì thực hiện các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi. [1.7-05], [1.7-06]

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho GV-NV tham gia học tập nâng cao trình độ. Thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho GV-NV phù hợp với chuyên môn và năng lực của từng người; giáo viên, nhân viên đều được đảm bảo các quyền theo quy định Luật giáo dục và Điều lệ trường trung học.

## **3. Điểm yếu:**

Ý thức tự học, tự bồi dưỡng của một vài giáo viên chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập nâng cao trình độ; Nâng cao nhận thức cho đội ngũ về công tác bồi dưỡng thường xuyên, đề cao hình thức tự học, tự bồi dưỡng. Theo dõi, đôn đốc quá trình tự học tập của GV-NV, kịp thời nhắc nhở, động viên để đội ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học có nội dung phù hợp với các quy định hiện hành, với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. [1.8-01]

Thực hiện tốt kế hoạch năm học theo quy định của cấp trên (Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận, Phòng Văn xã). Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch giảng dạy và sự thống nhất của các tổ bộ môn; việc giáo dục đạo đức lối sống, rèn luyện kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm đối với xã hội, đối với bản thân cho học sinh được thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp. Tất cả các nội dung, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch giáo dục của cấp trên đều được tổ chức triển khai kịp thời. Định kỳ đều đặn có tổ chức sơ kết, tổng kết. Trên cơ sở đó để rút kinh nghiệm, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch cho thời gian tiếp theo. [1.8-02]

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục là linh hoạt, phù hợp. Hoạt động này đã được Phòng Văn xã và UBND huyện đánh giá đạt hiệu quả cao. Quy định về dạy thêm, học thêm được nhà trường quán triệt sâu kỹ trong đội ngũ giáo viên. Hiện nay nhà trường không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm. [1.2-01]

### **2. Điểm mạnh:**

Thực hiện tốt việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học theo quy định hiện hành. Tất cả các nội dung hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch giáo dục; Quy định dạy thêm, học thêm đều được tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

### **3. Điểm yếu:**

Việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục chưa có nhiều sáng tạo.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh và hoạt động quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định. Từng bước cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục nhằm tạo động lực thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ GV-NV.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường luôn tổ chức tốt việc lấy ý kiến của GV-NV trong quá trình xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Lãnh đạo nhà trường luôn lắng nghe và tôn trọng những ý kiến tham gia đóng góp, xây dựng các hoạt động. Vì vậy các hoạt động luôn nhận được sự đồng thuận của đội ngũ và đạt hiệu quả cao. [1.1-04], [1.9-01]

Tất cả các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết thỏa đáng, chủ yếu là việc phụ huynh phối hợp với nhà trường để tư vấn, giáo dục học sinh trong học tập và rèn luyện. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Hằng năm, đều có báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ. [1.9-01]

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở một cách linh hoạt, khoa học nhằm phát huy trí tuệ và sức mạnh của tập thể. Đồng thời luôn có các biện pháp và cơ chế giám sát một cách hợp lý, đảm bảo tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong thực hiện quy chế dân chủ. [1.7-04], [1.9-02]

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn thực hiện tốt quy Quy chế dân chủ đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh. Xây dựng tốt khối đoàn kết trong nội bộ, luôn tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên, nhân viên được thể hiện chính kiến của mình.

### **3. Điểm yếu:**

Một vài giáo viên, nhân viên chưa tích cực trong việc đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch, xây dựng các hoạt động trong nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục phát huy tinh thần dân chủ, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ. Duy trì việc niêm yết, công khai các nội dung theo quy định. Phấn đấu không để xảy ra các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về nhà trường. Tiếp

tục động viên, nhắc nhở để mỗi người phải ý thức được trách nhiệm trong việc tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng nhà trường, xây dựng một tập thể vững mạnh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

#### *Mức 1:*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

#### *Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### Mức 1:

Nhà trường luôn chú trọng xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [1.10-01], [1.10-02], [1.10-03], [1.10-04] , [1.10-05]

Nhà trường đã tổ chức hộp thư và đường dây nóng để nhân dân góp ý hoặc phản ánh kịp thời những thông tin về đội ngũ và học sinh thông qua zalo của Hiệu trưởng và số điện thoại 0252 3505192. Ngoài ra người dân có thể liên hệ để trao đổi ý kiến trực tiếp với lãnh đạo nhà trường trong tất cả các ngày làm việc. Trong môi trường làm việc khoa học, dân chủ, cầu thị, lắng nghe, vì vậy nhà trường luôn là nơi đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Không có hiện

tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. [1.10-06], [1.10-07], [1.10-08]

## Mức 2:

Sau khi xây dựng các kế hoạch, các phương án về đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức triển khai, phổ biến đầy đủ, kịp thời các nội dung trên đến toàn thể đội ngũ GV-NV và học sinh. Vì vậy các nhiệm vụ luôn được thực hiện một cách hiệu quả. [1.5-02]

Sau triển khai kế hoạch, nhà trường thường xuyên tổ chức theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, đặc biệt là việc kiểm tra, thu thập, đánh giá và xử các thông tin có liên quan đến những biểu hiện về bạo lực học đường, về an ninh trật tự trong trường học. Chính từ sự theo dõi sát sao, hướng dẫn nhắc nhở kịp thời nên trong 5 năm qua nhà trường không xảy ra tình trạng bạo lực học đường, tình hình an ninh, an toàn trường học luôn được giữ vững. [1.10-06], [1.10-07]

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống bão; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường. Từ đó đã không xảy ra những tai nạn hoặc tệ nạn đối với đội ngũ GV-NV và học sinh. Hằng năm đều được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

## **3. Điểm yếu:**

Hình thức tổ chức tuyên truyền chưa thực sự phong phú, việc kiểm tra dụng cụ phòng chống cháy nổ chưa được thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì cách tổ chức các phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường. Đồng thời cải cách hình thức tuyên truyền đa dạng hơn để thu hút sự hợp tác của học sinh. Tiếp tục tăng cường các biện pháp giáo dục học sinh nâng cao ý thức tự bảo vệ mình, phòng tránh bạo lực học đường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định, các tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn luôn hoạt động hiệu quả. Quá trình hoạt động nhà trường luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, của Đảng và của ngành giáo dục; có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định. Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh cũng như quản lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất. Đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- + Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí
- + Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí
- + Đạt Mức 3: 4/10 tiêu chí

## **2/ Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường, hoạt động nghề nghiệp của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý đều có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác quản lý. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo theo quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường, có uy tín trong học sinh và nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường luôn đoàn kết, có sự đồng thuận cao. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, trách nhiệm nghề nghiệp, luôn biết giúp đỡ, chia sẻ những khó khăn trong công việc cũng như trong cuộc sống. Từ đó đã thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

#### *Mức 1:*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

#### *Mức 2:*

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

#### *Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ chính trị và trình độ quản lý. Có năng lực và kinh nghiệm trong công tác quản lý các hoạt động của nhà trường, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Hàng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn trở lên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. [2.1-01], [2.1-02]

Mức 2:

Trong 05 năm qua, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn ở mức khá trở lên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. [2.1-01], [2.1-02]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó năm học 2019-2020 được đánh giá ở mức tốt. [2.1-02]

### **2. Điểm mạnh:**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn được sự tín nhiệm của tập thể cán bộ giáo viên và nhân viên; Có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác quản lý trường học.

### **3. Điểm yếu:**

Trình độ giao tiếp ngoại ngữ còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì phương pháp làm việc khoa học, dân chủ để tạo thêm niềm tin cho đội ngũ, đồng thời hiệu trưởng và phó hiệu trưởng cần tự nỗ lực học tập để cải thiện trình độ ngoại ngữ.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, trong các năm học đều đảm bảo hệ số 1,9gv/lớp. Cơ cấu giáo viên theo các môn học luôn đảm bảo tính cân đối, hài hòa. Từ đó nhà trường đã tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình và các hoạt động giáo dục. Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Đảm bảo 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. [2.2-01], [2.2-02]

Mức 2:

Trong 05 năm qua, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần qua từng năm, đến năm 2022 có 100% giáo viên hoàn thành chương trình Đại học. Hàng năm 100% giáo viên trong trường đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên. Tất cả giáo viên trong trường đều có đủ khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm qua nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [2.2-01], [2.2-02], [1.4-03], [1.4-04], [1.4-05], [1.4-06]

Mức 3:

Trong 05 năm qua, tỷ lệ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp luôn đảm bảo số liệu có trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Thời gian này nhà trường đã có 4 giáo viên có báo cáo kết quả sáng kiến kinh nghiệm và đã được UBND huyện công nhận. [2.2-02], [1.2-01]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng và được cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Tập thể giáo viên của trường là những người có kinh nghiệm, nhiệt tình, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức lối sống lành mạnh, có tinh thần học hỏi để nâng cao trình độ, sống chan hòa, biết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc.

## **3. Điểm yếu**

Trình độ giao tiếp ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế nên ảnh hưởng đến kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, khơi dậy trách nhiệm nghề nghiệp trong đội ngũ. Động viên đội ngũ tiếp tục học tập, trau dồi kiến thức nhằm nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên phụ trách các công việc như: kế toán, văn thư, thư viện, thiết bị, bảo vệ, tạp vụ. Ngoài ra còn có giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục THCS, công tác y tế học đường. [2.2-01]

Đội ngũ nhân viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp, hợp lý với năng lực và trình độ của từng người; Các nhân viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. [1.7-03]

#### Mức 2

Số lượng nhân viên của nhà trường đảm bảo theo vị trí việc làm đã được quy định. Trong 5 năm qua không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [2.2-01]

#### Mức 3:

Số lượng nhân viên của nhà trường đều có trình độ đáp ứng với yêu cầu vị trí việc làm. Tuy nhiên khoảng 3-4 năm gần đây các cấp quản lý không mở những khóa bồi dưỡng tập huấn các nhiệm vụ chuyên môn cho những vị trí việc làm này.

**2. Điểm mạnh:** Trường có đủ biên chế để thực hiện các nhiệm vụ văn phòng và hỗ trợ cho công tác giáo dục. Các nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, tất cả nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu:** Hàng năm nhân viên chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ một cách thường xuyên. Nhưng đây là lý do khách quan, vì các cấp quản lý không mở lớp.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu để luôn đảm bảo các biên chế theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên được đi tập huấn các lớp nghiệp vụ về chuyên môn khi các cấp quản lý mở lớp.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

##### *Mức 1:*

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

##### *Mức 2:*

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

##### *Mức 3:*

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Tất cả học sinh của nhà trường đều đảm bảo đúng về độ tuổi học sinh cấp trung học cơ sở theo quy định của Điều lệ trường trung học. [1.5-01]

Học sinh trong trường đều được tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về học tập và rèn luyện; đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của lứa tuổi học sinh THCS. Ngoài ra trường còn tổ chức các hoạt động dã ngoại, các hoạt động tập thể khác để rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. [1.8-02], [1.3-02]

Mức 2:

GVCN thường xuyên theo dõi nề nếp của học sinh, phát hiện kịp thời những học sinh có dấu hiệu vi phạm những hành vi không được làm để kịp thời phối hợp giáo dục, uốn nắn. Đối với những trường hợp học sinh đã vi phạm thì GVCN phối hợp với CMHS, với những giáo viên có kinh nghiệm, với Đội TNTP để giáo dục. Hầu hết những học sinh vi phạm sau khi được giáo dục tận tình thì các em đã nhận ra lỗi sai và có sự chuyển biến tích cực, không còn mắc phải nữa. [1.5-02]

Mức 3:

Trong những năm qua, nhà trường chưa tổ chức nhiều hoạt động để các em có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện được báo cáo, trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm nhằm tạo sức lan tỏa trong toàn trường. Vì thế mà những em này chưa mang lại sự ảnh hưởng tích cực đến tất cả học sinh trong nhà trường.

**2. Điểm mạnh:** Học sinh nhà trường bảo đảm đúng quy định về độ tuổi, được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh và các quy định khác của pháp luật.

**3. Điểm yếu:** Một số học sinh ý thức học tập còn kém, chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện. Học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện chưa có tầm ảnh hưởng nhiều đối với học sinh toàn trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động giáo dục và rèn luyện trong nhà trường. Chú trọng tổ chức các diễn đàn để học sinh được chia sẻ kinh nghiệm trong học tập và rèn luyện. Tạo điều kiện để các em có thành tích xuất sắc, gương mẫu được lan tỏa những thành tích của mình đến học sinh toàn trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

## **Kết luận về tiêu chuẩn 2:**

Biên chế nhân sự trong nhà trường đều đạt trình độ chuẩn về đào tạo, đáp ứng tốt yêu cầu vị trí việc làm. Cán bộ quản lý làm việc khoa học, đạt hiệu quả khá tốt. Hằng năm hầu hết giáo viên, nhân viên đều được xếp loại có năng lực chuyên môn từ khá trở lên; không có cán bộ giáo viên, nhân viên nào vi phạm pháp luật và quy định về đạo đức nhà giáo. Đa số học sinh đều có ý thức chấp hành tốt Điều lệ trường trung học, một số học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi cấp Tỉnh.

Cán bộ quản lý và giáo viên còn hạn chế về giao tiếp Ngoại ngữ . Một số học sinh chưa có ý thức tự giác trong việc học tập và rèn luyện.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

+ Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí

+ Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí

+ Đạt Mức 3: 3/4 tiêu chí

### **3/ Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Khuôn viên trường là một khu vực riêng biệt, có tường rào, cổng trường, tên trường, các khu chức năng trong trường được bố trí khoa học.

Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định tại Điều lệ như: Khối phòng học, phòng học bộ môn; khối phục vụ học tập; khối phòng hành chính; khu sân chơi bãi tập; khu vệ sinh và khu để xe.

Có đầy đủ thiết bị kết nối mạng Internet, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu truy cập thông tin, phục vụ hỗ trợ có hiệu quả công tác quản lý và dạy học của nhà trường. Tất cả GV-NV đều truy cập mạng Internet để tìm kiếm thông tin phục vụ chuyên môn. Trường có website riêng, email của trường sử dụng liên tục nhiều năm, có chất lượng tốt.

Cơ sở vật chất luôn được kiểm tra thường xuyên và sửa chữa kịp thời nhằm đáp ứng cho nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

*Mức 1:*

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

*c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

*Mức 2:*

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*Mức 3:*

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1:*

Khuôn viên trường là một khu vực riêng biệt, có nhiều cây xanh, luôn đảm bảo sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; có tường rào bao quanh, có cổng trường và biên trường đầy đủ; Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. [1.6-01]

Mức 2:

Khu sân chơi có nhiều cây xanh, rộng rãi, thoáng mát, được lát gạch, đảm bảo vệ sinh. Bãi tập được trồng nhiều cây xanh, trồng cỏ trên bề mặt sân, có diện tích lớn và đảm bảo vệ sinh, đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Mức 3:

Diện tích tổng thể của trường là 15513,5 m<sup>2</sup>, diện tích này đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Diện tích bình quân theo đầu học sinh của trường là 32,3m<sup>2</sup>/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích hơn 10000m<sup>2</sup> chiếm khoảng 66% diện tích toàn trường. [3.1-01]

## **2. Điểm mạnh:**

Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu:**

Ý thức giữ gìn vệ sinh của một số học sinh chưa thật tốt, tình trạng xả rác bừa bãi vẫn còn diễn ra.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục tôn tạo cảnh quan môi trường, duy trì việc bảo dưỡng các thiết bị luyện tập thể dục thể thao. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường cho học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn- Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng theo tiêu chuẩn, theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

*b) Khôi phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

*Mức 3:*

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trong các phòng học đều có đủ số lượng bàn ghế cho học sinh ngồi, bàn ghế đều đạt tiêu chuẩn theo quy định, phù hợp với tâm vóc của học sinh. Phòng học có bàn ghế giáo viên, có bảng viết chống lóa được thiết kế linh hoạt, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Hiện nay nhà trường đang thực hiện việc dạy học hai ca trong ngày. Nhà trường có đủ phòng học bộ môn (5 phòng), có phòng hoạt động của Đội TNTP, có thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

Hệ thống các phòng học, phòng bộ môn được xây dựng kiên cố, đúng theo tiêu chuẩn, đảm bảo thuận lợi cho mọi đối tượng học sinh. Diện tích mỗi phòng học là 47 m<sup>2</sup> (Bình quân khoảng 1,5m<sup>2</sup>/hs); Khôi phục vụ học tập cũng được xây dựng kiên cố, đúng theo quy định và đáp ứng tốt các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

Các phòng học và phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Tuy nhiên hiện nay nhà trường đang thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhưng thiết bị dạy học thì vẫn chưa được cấp, nhà trường phải tận dụng những thiết bị cũ, khai thác thêm nguồn học liệu từ internet để sử dụng trong giảng dạy. [1.6-01]

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập, đáp ứng đầy đủ yêu cầu đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **3. Điểm yếu:**

Thiết bị để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa có.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Sử dụng có hiệu quả các phòng học, phòng bộ môn, khôi phục vụ học tập nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục. Tham mưu các cơ quan chức năng để sớm được cấp thiết bị dạy học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị**

*Mức 1:*

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị;*

*Mức 2:*

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên viên và học sinh;*

*Mức 3:*

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các phòng làm việc, các phòng làm việc đều có đủ thiết bị tối thiểu để thực hiện tốt các chức năng và nhiệm vụ được giao. Có nhà để xe cho giáo viên và học sinh với tổng diện tích là 253m<sup>2</sup>, vị trí nhà xe đảm bảo thuận lợi. Mặc dù nhà xe là công trình bán kiên cố nhưng đã được kiểm tra, sửa chữa định kỳ, luôn đảm bảo tính an toàn trật tự. Các thiết bị trong khối hành chính luôn được sửa chữa, bảo trì và bổ sung kịp thời. Đáp ứng tốt nhu cầu công việc. [3.3-01]

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị được xây dựng kiên cố, diện tích các phòng làm việc đúng theo quy định hiện hành.

Mức 3:

Các phòng làm việc của khối hành chính - quản trị đều được trang bị đầy đủ máy tính, máy in, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ và các thiết bị khác, tất cả được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **2. Điểm mạnh:**

Khối hành chính - quản trị đáp ứng tốt công tác quản lý và giáo dục trong nhà trường.

### **3. Điểm yếu:**

Trong những buổi chào cờ, hoạt động ngoại khóa, khu để xe chưa đáp ứng được lượng xe của giáo viên và học sinh toàn trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục phát huy và sử dụng có hiệu quả các phòng làm việc của khối hành chính - quản trị. Tham mưu mở rộng nhà xe về phía Đông Nam.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí: 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

*Mức 1:*

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường, khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

*Mức 2:*

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có khu vệ sinh riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh, mỗi khu đều có nhà vệ sinh nam và nữ riêng biệt. Khu vệ sinh luôn đảm bảo sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường, đồng thời thuận lợi cho mọi đối tượng học sinh sử dụng. Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, có hệ thống cấp nước sạch đủ lượng nước để sinh hoạt. Riêng nước uống thì sử dụng nước đóng chai tinh khiết. Rác thải trong khuôn viên nhà trường được thu gom hàng ngày và được Đội Quản lý Công trình công cộng huyện vận chuyển và xử lý kịp thời.

Mức 2:

Vị trí khu vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường, được xây dựng kiên cố, đúng theo quy định. Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Định kỳ có sửa chữa, cải tạo và mua sắm bổ sung các dụng cụ, thiết bị vệ sinh.

#### **2. Điểm mạnh:**

Hệ thống nước sạch cho sinh hoạt được đảm bảo. Các khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh thuận lợi, đáp ứng nhu cầu và các quy định về vệ sinh môi trường.

#### **3. Điểm yếu: /**

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Duy trì công tác tuyên truyền giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường cho học sinh. Tăng cường công tác kiểm, bảo dưỡng hệ thống cấp thoát nước và các công trình vệ sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí: 3.5 Thiết bị**

*Mức 1:*

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

*Mức 2:*

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

*Mức 3:*

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

*Mức 1:*

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy photo, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ và các thiết bị khác đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường; Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định; Hàng năm vào cuối năm học, nhà trường thực hiện tốt việc kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm đánh giá quá trình sử dụng và bảo quản qua một năm học; từ đó có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp và bổ sung kịp thời, phục vụ tốt cho công tác dạy và học. [1.6-01]

*Mức 2:*

Có hệ thống máy tính được kết nối internet đáp ứng tốt yêu cầu quản lý và dạy học, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường; Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định; Hàng năm các thiết bị dạy học đều được mua sắm bổ sung, đáp ứng kịp thời công tác dạy và học, Công tác tự làm thiết bị phục vụ cho việc dạy học cũng được giáo viên chú trọng thực hiện. [1.6-01]

*Mức 3:*

Phòng thiết bị và phòng thực hành luôn được nhà trường chú trọng đầu tư đầy đủ các thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; các thiết bị dạy học được giáo viên khai thác, sử dụng có hiệu quả. Tuy nhiên một số thiết bị dạy

học chưa được giáo viên khai thác, sử dụng một cách triệt để; Việc làm đồ dùng dạy học của giáo viên chưa nhiều, chủ yếu là các bảng phụ để phục vụ cho việc dạy học.

## **2. Điểm mạnh:**

Có đủ trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Có phòng thực hành riêng giúp thuận tiện cho việc thí nghiệm, minh họa.

## **3. Điểm yếu:**

Đường truyền Internet đôi lúc thiếu ổn định. Việc khai thác và sử dụng một số thiết bị dạy học chưa triệt để. Việc làm đồ dùng dạy học của giáo viên chưa nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Cải tạo, nâng cấp đường truyền Internet để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học. Tiếp tục phát động phong trào làm đồ dùng dạy học, tăng cường công tác kiểm tra, bảo quản thiết bị dạy học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

*Mức 1:*

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

*Mức 2:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

*Mức 3:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1:*

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, đảm bảo phục vụ tốt cho giáo viên và

học sinh sử dụng vào việc tham khảo, nghiên cứu và học tập. Hoạt động thư viện luôn phục vụ tốt cho việc giảng dạy, học tập và quản lý; thường xuyên giới thiệu sách mới, giới thiệu sách theo chủ điểm trước cờ cũng như tại thư viện. Hệ thống sổ sách thư viện được thực hiện tốt, đảm bảo theo quy định. Hàng năm, có tổ chức kiểm kê để kịp thời bổ sung những đầu sách còn thiếu và cập nhật những đầu sách mới nhằm đáp ứng tốt cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. [1.6-01]

Mức 2:

Hàng năm thư viện trường đều đạt mức “Thư viện tiên tiến” theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. [3.6-01]

Mức 3:

Thư viện trường luôn đạt “Thư viện tiên tiến”. Máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. [3.6-01]

## **2. Điểm mạnh:**

Thư viện trường đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng tốt cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

## **3. Điểm yếu:**

Hoạt động tuyên truyền sách chưa phong phú, việc bổ sung lượng sách hàng năm chưa nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền của Thư viện nhằm thu hút đông đảo học sinh tìm đến thư viện đọc sách. Hàng năm dành 3-5% kinh phí để bổ sung lượng sách vào thư viện.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có đầy đủ về cơ sở vật chất của trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Khuôn viên, cổng trường, hàng rào, sân chơi, bãi tập đều đáp ứng theo quy định. Có đầy đủ phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh. Có khối phòng phục vụ học tập, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định; Có công trình vệ sinh, nhà để xe riêng cho giáo viên và học sinh; hệ thống nước sạch đủ tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước đảm bảo, thu gom rác đáp ứng yêu cầu. Thư viện đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Cơ sở vật chất được bảo quản sử dụng tốt; định kỳ hàng năm được kiểm kê, sửa chữa, mua sắm bổ sung. Giáo viên sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học. Nhờ có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ nên chất lượng hoạt động dạy học từng bước được cải thiện và nâng lên.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- + Đạt mức 1: 6/6 tiêu chí
- + Đạt mức 2: 6/6 tiêu chí
- + Đạt mức 3: 4/6 tiêu chí

#### **4/ Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Quá trình hoạt động, nhà trường luôn chú trọng phối hợp tốt ba môi trường giáo dục. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm, hỗ trợ và đồng hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đã tạo điều kiện rất tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

##### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

###### *Mức 1:*

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

###### *Mức 2:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

###### *Mức 3:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

##### **1. Mô tả hiện trạng:**

###### *Mức 1:*

Đầu năm học trên cơ sở nhân sự của Ban Đại diện CMHS các lớp, Ban đại diện CMHS trường của năm học trước đã phối hợp với nhà trường tổ chức cuộc họp bầu ra Ban Đại diện CMHS trường cho năm học mới. Ban Đại diện CMHS trường hoạt động theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Ban Đại diện CMHS trường có xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động và được đưa ra thảo luận, thống nhất trong cuộc họp CMHS đầu năm. Từ kế hoạch đã thống nhất, Ban Đại diện CMHS trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch một cách tích cực, nhiệt tình, phần lớn những nội dung trong kế hoạch đều đã hoàn thành đúng tiến độ. [4.1-01]

###### *Mức 2:*

Ban Đại diện CMHS trường đã phối hợp tốt với nhà trường để triển khai kế hoạch năm học và các hoạt động giáo dục trong năm. Ban Đại diện CMHS trường phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh chủ động phối hợp với nhà trường, với thầy cô giáo trong việc giáo dục học sinh; tạo điều kiện thuận lợi để con em được tham gia thường xuyên vào các hoạt động học tập và các hoạt động phong trào khác. Thường xuyên chia sẻ, phổ biến các chủ trương chính sách về giáo dục nói chung và các chủ trương của nhà trường nói riêng đến quý cha mẹ học sinh trong toàn trường qua kênh zalo của các lớp. Phối hợp tốt với GVCN, với Ban đại diện CMHS các lớp để vận động học sinh ra lớp vào đầu năm học; tích cực tham gia vận động những học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp. [4.1-01]

Mức 3:

Ban Đại diện CMHS trường chủ yếu chỉ phối hợp với nhà trường thực hiện các nhiệm vụ giáo dục. Việc phối hợp với các tổ chức xã hội khác để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh thì còn nhiều hạn chế.

## **2. Điểm mạnh:**

Ban Đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo quy định. Trong quá trình hoạt động, Ban Đại diện CMHS đã phối hợp tốt với nhà trường tuyên truyền đến CMHS nội dung nhiệm vụ năm học. Hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho học sinh và các hoạt động phong trào khác. Tích cực trong công tác duy trì sĩ số và các phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## **3. Điểm yếu:**

Hoạt động của Ban đại diện CMHS chưa rộng khắp trong số phụ huynh toàn trường, phương pháp hoạt động chưa có nhiều sáng tạo; sự phối hợp với các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục chưa đạt hiệu quả cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS hoạt động. Từng bước cải tiến, đổi mới hình thức hoạt động. Tăng cường sự phối hợp giữa Ban đại diện CMHS với các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường để chăm lo cho nhà trường cũng như sự nghiệp giáo dục chung của toàn xã hội.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trong những năm qua, nhà trường luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương xã Ngũ Phụng, với Phòng Văn xã và UBND huyện để thực hiện tốt nội dung kế hoạch giáo dục đề ra hàng năm. [1.3-03], [1.8-01]

Tích cực phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp, với GVCN, với xã đoàn, công an, hội khuyến học, ... của địa phương để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các diễn đàn, những buổi họp của các tổ chức. Đồng thời chú trọng phối hợp để từng bước xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và lành mạnh. Đặc biệt công tác phối hợp với Ban vận động của địa phương để vận động những học sinh có nguy cơ bỏ học đạt hiệu quả cao, nhiều năm trở lại đây số học sinh bỏ học hàng năm của trường luôn dưới 1%.

Trong 5 năm qua nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện CMHS trường để vận động kinh phí từ phụ huynh để lát gạch sân trường. Số tiền vận động được luôn được sử dụng đúng mục đích và đạt hiệu quả cao. [4.2-01]

Mức 2:

Trong những năm qua, nhà trường luôn tích tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương xã Ngũ Phụng, với Phòng Văn xã và UBND huyện để tổ chức thực hiện tốt nội dung kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Ngũ Phụng giai đoạn

2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2029. Rất nhiều nội dung trong kế hoạch này đã được thực hiện một cách hiệu quả, đem lại nhiều sự thay đổi cho nhà trường.

Nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và địa phương để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác; Định kỳ nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia chăm sóc Bia ghi tên liệt sĩ, Đuốc Bác. Qua đó giáo dục học sinh đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

Mức 3:

Việc tham mưu với Đảng ủy và chính quyền xã để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa thực hiện được.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng năm học và cả giai đoạn; tích cực tham mưu và phối hợp với UBND, công an xã Ngũ Phụng để xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh. Thực hiện tốt công tác vận động học sinh có nguy cơ bỏ học.

## **3. Điểm yếu:**

Việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương chưa được thường xuyên. Chưa chú trọng nhiều trong công tác tham mưu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh đạt được, thường xuyên tham mưu với Đảng ủy, UBND xã Ngũ Phụng và các tổ chức, đoàn thể của nhà trường, của địa phương để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, vận động kịp thời học sinh ra lớp vào các đầu năm học; tăng cường vận động các nguồn lực giúp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, kịp thời hỗ trợ động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích xuất sắc. Chú trọng hơn trong công tác tham mưu, phối hợp để từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa ba môi trường giáo dục. Đặc biệt trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND và các tổ chức đoàn thể xã Ngũ Phụng. Tổ chức Hội CMHS luôn là cánh tay đắc lực để đồng hành với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện từ phụ huynh học sinh.

Tuy nhiên công tác phối hợp vận động học sinh ra lớp vào các đầu năm học chưa đạt hiệu quả cao. Chưa chú trọng nhiều đến việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa của cộng đồng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- + Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí
- + Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí
- + Đạt Mức 3: 0/2 tiêu chí

## **5/ Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

### **Mở đầu:**

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện tốt chương trình giáo dục địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện tốt.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

#### *Mức 1:*

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

#### *Mức 2:*

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

#### *Mức 3:*

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### *Mức 1:*

Nhà trường tổ chức phân công giảng dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trên cơ sở được phân công, mỗi giáo viên đều xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy đúng phân phối chương trình hiện hành. [1.7-02]

Giáo viên đã vận dụng đầy đủ và linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên đã chủ động bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh. [1.4-03], [1.4-04], [1.4-05], [1.4-06], [5.1-01]

Định kỳ nhà trường tổ chức xây dựng đề kiểm tra đảm bảo đầy đủ nội dung kiến thức, đa dạng bài tập, cân đối giữa hai phần trắc nghiệm và tự luận. Về hình thức kiểm tra khá đa dạng, tùy theo từng loại bài kiểm tra để giáo viên có thể lựa chọn hình thức kiểm tra vấn đáp, kiểm tra giấy, kiểm tra thực hành, kiểm tra sản phẩm học tập, kiểm tra từng cá nhân hoặc theo nhóm học sinh. Tuy đa dạng về hình thức kiểm tra nhưng luôn đảm bảo về mặt kiến thức, sự công bằng khách quan và tính hiệu quả. [5.1-02]

#### Mức 2:

Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ báo giảng, dự giờ thăm lớp để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục trong đó có lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh. Hàng năm nhà trường đều tổ chức xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. [5.1-03]

#### Mức 3:

Hoạt động rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa được quan tâm nhiều. Các tổ chuyên môn chỉ lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, các lần họp nhà trường, hội nghị đầu năm học để phân tích, thảo luận nhưng chưa sâu kỹ, hiệu quả mang lại chưa cao.

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định. Tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt công tác chuyên môn, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên luôn chủ động vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, đồng thời quan tâm bồi dưỡng phương pháp tự học và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.

### **3. Điểm yếu:**

Việc rà soát, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục tổ chức giảng dạy đúng, đủ theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật tổ chức lớp học. Xây dựng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Định

kỳ quan tâm tổ chức các buổi hội thảo để đội ngũ được phân tích, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp dạy học nhằm cải tiến hoạt động dạy học và giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*Mức 2:*

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

*Mức 3:*

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1:*

Trong 5 năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Từ đó nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Ngoài ra còn tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy bổ sung kiến thức cho học sinh yếu kém. Hoạt động này được nhà trường tổ chức sơ kết, tổng kết một cách nghiêm túc theo từng năm học. [5.2-01], [5.2-02]

*Mức 2:*

Phần lớn những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục chung của nhà trường. [5.2-01], [5.2-02]

*Mức 3:*

Trong những năm qua, trường có một số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; Hội khỏe Phù Đổng, Giai điệu tuổi hồng cấp huyện và một số giải thể thao cấp tỉnh. [5.2-03]

## **2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt việc giáo dục, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng học sinh giỏi để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh. Từ đó có nhiều học sinh chưa ngoan đã tiến bộ rõ rệt trong học tập và rèn luyện.

## **3. Điểm yếu**

Chưa chủ động trong việc phát hiện một số học sinh có năng khiếu về các môn thể thao, nghệ thuật để tổ chức bồi dưỡng kịp thời.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì và cải tiến công tác giáo dục, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Chủ động phát hiện để bồi dưỡng kịp thời cho những học sinh có năng khiếu trong thể thao và nghệ thuật.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

*Mức 1:*

*a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*

*b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*

*c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

*Mức 2:*

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1:*

Hàng năm, nhà trường đều có tổ chức cho học sinh học tập và nghiên cứu chương trình giáo dục địa phương theo các tài liệu hướng dẫn của Sở GD&ĐT như: Tài liệu Ngữ Văn địa phương, tài liệu Lịch sử - Địa lý địa phương của tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết thúc mỗi chuyên đề, giáo viên đều tổ chức cho học sinh kiểm tra các nội dung đã học. Tùy theo điều kiện của mỗi lớp, giáo viên có thể lựa chọn một số hình thức kiểm tra phù hợp. Các hình thức kiểm tra đánh giá luôn đảm bảo tính khách quan, hiệu quả. Sau mỗi năm học nhà trường có tổ chức rà soát lại các nội dung kiến thức đã giảng dạy, trên cơ sở đó sẽ có những đề xuất

với tổ bộ môn (cấp huyện) để có thể điều chỉnh, cập nhật nội dung cho những năm học sau. [5.3-01], [5.3-02]

Mức 2:

Những nội dung giáo dục địa phương được giảng dạy luôn phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Tuy nhiên do hoàn cảnh địa lý, một số học sinh vẫn chưa có cơ hội vào đất liền để trải nghiệm thực tế những nội dung mà các em đã học.

## **2. Điểm mạnh**

Nội dung chương trình giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn giúp học sinh hiểu rõ hơn về đất nước, con người Bình Thuận.

## **3. Điểm yếu**

Do khoảng cách địa lý, một số học sinh chưa có điều kiện để trải nghiệm thực tế những nội dung mà các em đã học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì tốt việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo chương trình. Giáo viên tăng cường hướng dẫn học sinh tìm kiếm thông tin qua mạng xã hội để tiếp cận thông tin và hình ảnh trực quan về văn hóa và con người Bình Thuận.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

*Mức 1*

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

*Mức 2*

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

*b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường. Đồng thời tổ chức thực hiện tốt nội dung đã đề ra trong kế hoạch. Phân công cụ thể nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên cùng tham gia hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. [5.4-01]

## Mức 2:

Trên cơ sở nội dung kế hoạch ban hành, nhà trường đã tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiều hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Phối hợp tốt với các trường nghề để tổ chức tư vấn, định hướng cho học sinh lựa chọn những nghề nghiệp phù hợp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của nhà trường. Phối hợp với các trường Cao đẳng, trung cấp nghề tư vấn, định hướng nghề nghiệp giúp học sinh xác định được việc học tập chương trình phổ thông hoặc học nghề sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

### **3. Điểm yếu:**

Một vài học sinh chưa tích cực khi tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động trải nghiệm, cho các em tham gia vào hoạt động trải nghiệm thực tế nhiều hơn với nhiều hình thức phong phú và đa dạng hơn. Duy trì công tác phối hợp với trường Cao đẳng, Trung cấp nghề tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

##### *Mức 1:*

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

##### *Mức 2:*

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động nhằm từng bước hình thành và phát triển các kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Ngoài việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các môn học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức văn nghệ chào mừng các ngày lễ, nhà trường còn thành lập các Câu lạc bộ, Tổ tư vấn..., nhằm giúp các em rèn luyện sức khỏe, biết được quyền lợi của mình trong cuộc sống, giúp các em tháo gỡ những khó khăn mà các em đang gặp; nhà trường còn kết hợp với Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật, tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên để trang bị cho các em kỹ năng sống lành mạnh; tình dục an toàn; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền..., giúp các em nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật.

Tổng hòa từ các hoạt động trên đã góp phần giúp học sinh tích lũy được kỹ năng sống, vốn hiểu biết về pháp luật, từng bước hình thành và phát triển nhân cách đạo đức phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyên thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [1.3-01], [1.3-02], [1.4-03], [1.4-04], [1.4-05], [1.4-06], [1.7-05], [5.4-01]

Mức 2:

Thông qua các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, học sinh đã biết cách tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình: Tự rút ra mục tiêu, nội dung trọng tâm của bài học; biết cách lập dàn ý, vẽ sơ đồ, tái hiện lại những kiến thức nghe giảng để vận dụng vào việc làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến trả lời câu hỏi, trình bày trước lớp, thảo luận trao đổi với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh những nội dung kiến thức chưa phù hợp để hoàn thiện nội dung bài học. Học sinh biết cách điều chỉnh ứng xử phù hợp với hoàn cảnh, môi trường. Tự lập kế hoạch học tập cho bản thân, biết quản lý, kiểm chế các trạng thái cảm xúc trong cuộc sống. [1.8-02]

Mức 3:

Khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn của học sinh còn nhiều hạn chế.

### **2. Điểm mạnh:**

Thường xuyên quan tâm tổ chức tốt các hoạt động giáo dục để rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; Các hoạt động được tổ chức phong phú, đa dạng, thu hút nhiều học sinh tham gia.

### **3. Điểm yếu:**

Công tác hướng dẫn cho học sinh bước đầu làm quen với việc nghiên cứu khoa học công nghệ chưa được quan tâm nhiều.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phối kết hợp với phụ huynh, các tổ chức đoàn thể xã hội để rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của địa phương. Đầu tư kinh phí và hỗ trợ, giúp đỡ học sinh trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

##### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

*Mức 3:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kết quả học lực và hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [1.8-02]

Năm học	Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm				Chỉ tiêu đặt ra
	Học lực (%)		Hạnh kiểm (%)		
	Từ TB trở lên	Yếu, kém	Từ Khá trở lên	TB, yếu	
2017-2018	84,48	16,52	82,19	17,81	- Học lực: 80% TB trở lên - Hạnh kiểm: 80% Khá, tốt
2018-2019	90,65	9,35	85,68	14,32	- Học lực: 85% TB trở lên - Hạnh kiểm: 85% Khá, tốt
2019-2020	88,59	11,41	86,76	13,24	- Học lực: 87% TB trở lên - Hạnh kiểm: 87% Khá, tốt
2020-2021	89,15	10,85	87,93	12,07	- Học lực: 87% TB trở lên - Hạnh kiểm: 87% Khá, tốt
2021-2022	90,98	9,02	90,56	9,44	- Học lực: 87% TB trở lên - Hạnh kiểm: 87% Khá, tốt

Hằng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [5.6-01], [5.6-02]

Năm học	Kết quả học sinh lên lớp, tốt nghiệp		Chỉ tiêu đặt ra
	Lên lớp (%)	Tốt nghiệp (%)	
2017-2018	89,03	93,5	- Lên lớp: 90% - Tốt nghiệp: 90%
2018-2019	92,99	100	- Lên lớp: 90% - Tốt nghiệp: 95%
2019-2020	92,37	100	- Lên lớp: 90% - Tốt nghiệp: 95%
2020-2021	94,48	100	- Lên lớp: 90% - Tốt nghiệp: 95%
2021-2022	92,66	96,6	- Lên lớp: 90% - Tốt nghiệp: 95%

Hằng năm nhà trường đã chủ động phối hợp với các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề để định hướng nghề nghiệp và tổ chức dạy hướng nghiệp (9 tiết/năm) cho học sinh khối 9. Ngoài ra trong các buổi sinh hoạt chuyên đề nhà trường cũng lồng ghép định hướng nghề nghiệp cho các em. Từ đó học sinh có được định hướng nghề nghiệp đúng đắn sau tốt nghiệp THCS.

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp kết quả hai mặt giáo dục của học sinh và tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp THCS luôn có chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu đều tăng sau 5 năm.

Mức 3:

Nhà trường thực hiện những biện pháp tích cực, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh, đặc biệt là sự phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của học sinh nên hằng năm chất lượng hai mặt giáo dục luôn ổn định, tỷ lệ học sinh giỏi, khá đạt cao; tỷ lệ học sinh bỏ học luôn dưới mức 1%. Tuy nhiên số lượng học sinh lưu ban vẫn còn nhiều. Cụ thể:

Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Tỷ lệ lưu ban %	10,97	7,01	7,63	5,52	7,34

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã duy trì tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh, rèn luyện cho học sinh có ý thức kỷ luật cao, thực hiện nghiêm túc nội quy trường, lớp. Phát huy được sức mạnh tổng hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. Nên học lực khá giỏi và hạnh kiểm khá tốt tương đối ổn định, tỷ lệ học sinh bỏ học ít.

### 3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh lưu ban hàng năm còn cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để giáo dục những học sinh chưa đáp ứng tốt về học lực. Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo bầu không khí thoải mái, vui tươi để tạo động lực cho học sinh học tập. Từng bước giảm thiểu lượng học sinh lưu ban hàng năm.

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

#### Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Trong 5 năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch thời gian, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ GD&ĐT và các cấp có thẩm quyền. Đội ngũ GV không ngừng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém luôn được nhà trường chú trọng. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, được duy trì thường xuyên và đã trở thành hoạt động thường niên của trường, tạo được ấn tượng tốt trong lòng học sinh. Đa số học sinh có ý thức trong việc xây dựng trường lớp xanh – sạch – đẹp.

Bên cạnh có một số em chưa tích cực khi tham gia các hoạt động, kinh phí phục vụ cho các hoạt động còn hạn chế, chưa có học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật. Số lượng học sinh lưu ban hàng năm còn nhiều.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- + Đạt mức 1: 6/6 tiêu chí
- + Đạt mức 2: 6/6 tiêu chí
- + Đạt mức 3: 1/6 tiêu chí

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1.** *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

### 1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục nhưng nội dung chỉ thuộc chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chứ chưa tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

### 2. Điểm mạnh: Không có

### 3. Điểm yếu:

Chưa tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tập trung nghiên cứu, tham khảo nội dung giáo dục của một số nước trong khu vực và thế giới theo quy định để bổ sung vào nội dung chương trình dạy học của nhà trường nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2.** *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Trong 5 năm qua, nhà trường không có các trường hợp học sinh thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đặc biệt. Vì vậy chưa có kế hoạch để phối hợp với các lực lượng để tham gia giáo dục những đối tượng này.

**2. Điểm mạnh:** Không có

**3. Điểm yếu:** Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường sẽ sẵn sàng, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để giáo dục những đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đặc biệt nếu có.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3.** *Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong 5 năm qua, nhà trường không có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

**2. Điểm mạnh:** Không có

**3. Điểm yếu:**

Chưa xây dựng được môi trường nghiên cứu khoa học một cách phù hợp, tốt nhất để học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tập trung bồi dưỡng những học sinh có tư duy vượt trội, tạo một môi trường thuận lợi để những học sinh này có điều kiện nghiên cứu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn mang tính ứng dụng thiết thực trong đời sống.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 4.** *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện nhà trường đã có kết nối internet nhưng chủ yếu để phục vụ công tác hành chính chứ chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Nguồn tài liệu chủ yếu là sách để phục vụ cho công tác dạy học chứ chưa có nguồn tài liệu truyền thống, các tài liệu mang tính nghiên cứu, học thuật.

**2. Điểm mạnh:** Hàng năm đều có bổ sung nguồn tài liệu sách giáo khoa, sách tham khảo và một số tài liệu khác nhưng chỉ vừa đủ để phục vụ cho công tác dạy, học và giáo dục.

### **3. Điểm yếu:**

Hạ tầng công nghệ thô sơ, diện tích, không gian còn hạn hẹp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục nghiên cứu, học tập các mô hình thư viện tiên tiến; Tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để từng bước hiện đại hóa hoạt động của thư viện.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 5.** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Còn nhiều mục tiêu chưa đạt theo kế hoạch chiến lược, cụ thể: Số học sinh bỏ học bình quân hàng năm khoảng 6%, chất lượng học sinh không ổn định, cơ sở vật chất chưa được cải thiện nhiều, chưa phát huy nhiều các lực lượng ngoài nhà trường tham gia công tác giáo dục.

### **2. Điểm mạnh: /**

Tích cực rà soát, chỉ đạo bằng nhiều biện pháp để hoàn thành các tiêu chí về chất lượng; Trình độ đội ngũ đã đạt chuẩn, mọi trường giáo dục được cải thiện nhiều, từng bước tạo dựng hình ảnh của nhà trường, là nơi được xem như là trung tâm học tập của xã.

### **3. Điểm yếu:**

Chưa có những giải pháp đủ mạnh mang tính đột phá, sáng tạo để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục rà soát, phối hợp, tham mưu để từng bước thực hiện triệt để các nội dung đã đặt ra trong kế hoạch.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 6.** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

##### **1. Mô tả hiện trạng:**

Kết quả giáo dục cũng như các hoạt động khác của nhà trường trong 5 năm qua cũng chỉ ở mức ngang bằng với mặt bằng chung của huyện chứ không có vượt trội nhiều so với các trường khác.

##### **2. Điểm mạnh: Không có**

##### **3. Điểm yếu:**

Chưa tạo được sự khác biệt nổi trội về chất lượng cũng như các hoạt động giáo dục khác.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Quan tâm nhiều hơn đến việc xây dựng hình ảnh nhà trường, tập trung công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đề ra nhiều giải pháp để khuyến khích đội ngũ tích cực, sáng tạo nhiều hơn trong nghề nghiệp, tạo sự khác biệt về mặt chất lượng của nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

##### **Kết luận về mức 4:**

Nhà trường chưa quan tâm nhiều đến việc tham khảo nội dung chương trình của các nước trong khu vực và trên thế giới theo quy định. Việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật vào thư viện còn quá hạn chế; Chưa có giải pháp căn cơ để hạn chế số học sinh bỏ học trong hè; chưa tạo được sự khác biệt nổi trội về chất lượng so với các trường khác trong huyện. Chưa quan tâm nhiều đến các giải pháp để thực hiện các nội dung trong kế hoạch chiến lược 5 năm.

Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 0/6

### **Phần III KẾT LUẬN CHUNG**

Trong những năm qua, cán bộ quản lý luôn làm tốt công tác quản lý, chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch, chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, tham gia nhiệt tình các phong trào thi đua của ngành, của địa phương. Đội ngũ giáo viên với trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề đã từng bước nâng dần chất lượng giáo dục của trường; Trường luôn là

một tập thể luôn đoàn kết, thống nhất, một môi trường giáo dục thân thiện; nề nếp, kỷ cương của nhà trường luôn được giữ vững.

Với sự nỗ lực và quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường nên trong những năm qua, chất lượng hai mặt giáo dục được nâng lên, tất cả các nhiệm vụ luôn đạt được kết quả khả quan.

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường THCS Ngũ Phụng tự đánh giá đạt kết quả như sau:

Đạt Mức 1: 28/28 tiêu chí; tỷ lệ 100 %

Đạt Mức 2: 28/28 tiêu chí; tỷ lệ 100 %

Đạt Mức 3: 12/20 tiêu chí; tỷ lệ 60%

Đạt Mức 4: 0 tiêu chí; tỷ lệ 0 %

Mức đánh giá của nhà trường: **Mức 2**

Trường THCS Ngũ Phụng đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và công nhận lại Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

*Ngũ Phụng, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hải**